

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5 - 2022
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đăng

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Tố Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 12, xã KA, huyện UM, tỉnh C (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 15, xã KA, huyện U M, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/10/2021 và tại phiên tòa bà Ngô Thị Tố Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà Q và ông M tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện U M, tỉnh C. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, ông M hay chửi bới và ghen tuông vô cớ, dẫn đến cự cãi nhau, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân, bà Q yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 23/12/2009 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 26/12/2013 hiện tại do bà Q nuôi dưỡng, bà Q yêu cầu sau khi ly hôn bà được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và cháu T, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Ông Nguyễn Thanh M không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Q và được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.

- *Tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Châu Đ và cháu Nguyễn Gia T ngày 06/4/2022, cháu Đ và cháu T trình bày: Nguyện vọng của 2 cháu sau khi bà Q và ông M ly hôn 2 cháu có nguyện vọng được bà Q nuôi dưỡng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Tố Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với ông Nguyễn Thanh M, địa chỉ cư trú ấp 15, xã KA, huyện UM, tỉnh C, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh M được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Tố Q và ông Nguyễn Thanh M tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà Q và ông M là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà Q và ông M đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, bà Q yêu cầu được ly hôn với ông M. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập nhiều lần nhưng ông M vắng mặt, ông M cũng không có ý kiến về việc bà Q yêu cầu ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Q và ông M ly hôn.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Châu Đ và Nguyễn Gia T, hiện tại do

bà Q nuôi dưỡng, bà Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi bà Q và ông M ly thân, cháu Đ và cháu T do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, bà Q cũng đảm bảo các điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và cháu T. Cháu Đ và cháu T có nguyện vọng được do bà Q nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của các cháu. Mặt khác, ông M cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu của bà Q về việc được nuôi dưỡng cháu Đ và cháu T. Do đó, tiếp tục giao cháu Đ và cháu T cho bà Q nuôi dưỡng là đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đ, cháu T không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét yêu cầu của bà Ngô Thị Tố Q nhận thấy: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Bà Q yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu T mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà Q. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 06/5/2022, cho đến khi cháu Đ và cháu T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Tố Q không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Tố Q xác định không có, ông Nguyễn Thnah M không có ý kiến gì nên không xem xét.

[7] Về án phí:

Bà Ngô Thị Tố Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010092 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Ông Nguyễn Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 8; Điều 82; Điều 83; Điều 110 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị Tố Q với ông Nguyễn Thanh M.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 23/12/2009 và cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 26/12/2013 cho bà Ngô Thị Tố Q nuôi dưỡng, cháu Đ và cháu T đang do bà Q nuôi dưỡng, bà Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Đ và cháu T không ai được cản trở.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Thanh M cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 23/12/2009 và cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 26/12/2013, mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 (một triệu) đồng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 06/5/2022.

Kể từ ngày bà Phạm Kim Liên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn Giàu chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông Trọng còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí:

+ Ông Lê Văn Giàu phải chịu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, ông Giàu đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010092 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyên thu.

Ông Nguyễn Thanh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Ngô Thị Tố Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày xét xử sơ thẩm. Ông Nguyễn Thanh M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh An, U Minh, Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

